

## NGHỊ QUYẾT

### Chuyển đổi số của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

#### I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức, tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế, xã hội và hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Chuyển đổi số sẽ thay đổi toàn diện cách thức hoạt động của tổ chức, tăng hiệu quả hợp tác, tối ưu hóa quy trình, hiệu suất làm việc, tăng tính tương tác và mang lại nhiều giá trị cho cơ quan, đơn vị.

Trong những năm qua, chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Ngoại vụ đã được triển khai thực hiện, có những đóng góp tích cực trong hoạt động công tác chỉ đạo, điều hành của Sở. Đến nay, việc sử dụng các hệ thống phần mềm như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống một cửa điện tử; Cổng Thông tin điện tử; Phần mềm kế toán... đã tạo tiền đề xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số. Hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin cơ bản đã được quan tâm đầu tư trang bị với máy tính cá nhân trang bị cho công chức, máy scan, chữ ký số, hệ thống wifi, mạng internet tốc độ cao.

Tuy nhiên, công tác chuyển đổi số của Sở còn chậm, hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản trị, quản lý, tham mưu vẫn còn đang bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do: Nhận thức, quyết tâm chuyển đổi số của một số đảng viên, công chức, viên chức chưa kịp thời và đầy đủ. Tư duy và tầm nhìn chuyển đổi số trong hoạt động còn chậm với yêu cầu. Năng lực, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của một số công chức, viên chức, lao động chưa cao. Việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc có nơi chưa phát huy hiệu quả. Nguồn kinh phí đầu tư cho công nghệ thông tin còn hạn chế.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số của Sở Ngoại vụ đến năm 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Ngoại vụ ban hành Nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

#### II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

##### 1. Quan điểm

- Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và toàn diện, yêu cầu sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả Đảng bộ. Chuyển đổi số phải thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trước mắt và lâu dài.

- Triển khai thực hiện hiệu quả và đầy đủ các nhiệm vụ về chuyển đổi số; đẩy mạnh thực hiện và hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu và an ninh mạng.

- Thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo tính kế thừa, tính thống nhất với những kết quả đã đạt được về công tác số hoá, xây dựng chính quyền điện tử; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số ở cơ quan.

## **2. Mục tiêu tổng quát**

Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả giải quyết công việc tạo nền tảng, cơ sở cho hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

## **3. Mục tiêu cụ thể**

a) Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động.

- Nền tảng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, hạ tầng thông tin và truyền thông của Sở phấn đấu đạt được theo tiêu chuẩn của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ.

- Hồ sơ công việc được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước): Đến năm 2025 đạt 90%, năm 2030 đạt 100% đối với hồ sơ tại Sở và 90% đối với hồ sơ tại các đơn vị trực thuộc Sở;

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống báo cáo – tổng hợp kinh tế xã hội tỉnh Quảng Trị;

- 90% cơ sở dữ liệu của ngành đối ngoại tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin của quốc gia theo lộ trình;

- 100% thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của Sở đầy đủ theo quy định, tích hợp Cổng thông tin điện tử của Sở vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Trị.

- Phối hợp Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh cập nhật hệ thống thông tin, dữ liệu chuyên ngành đối ngoại lên phần mềm "Quảng Trị IOC" - Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại...khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai Công chức, viên chức liên quan được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản: Đến năm 2025 đạt 100%.

- Cán bộ, công chức, viên chức liên quan được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số: Đến năm 2025 đạt trên 50%, năm 2030 đạt 100%.

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động đến năm 2030.

- 100% người dân và tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương đến năm 2030.

- 100% tham gia mở dữ liệu trong lĩnh vực đối ngoại và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh đến năm 2030;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 80% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao đến năm 2030.

- 100% hệ thống công nghệ thông tin của Sở được đảm bảo an toàn theo đúng cấp độ đến năm 2030.

#### b) Phát triển hạ tầng số:

- Phối hợp duy trì, mở rộng, nâng cấp: (1) Hệ thống Cổng thông tin điện tử.

- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ cho hoạt động kiểm tra, quyết định của cơ quan quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo lộ trình của tỉnh.

- Triển khai phòng họp không giấy tờ tại cơ quan nhằm tiết kiệm chi phí và đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau.

- Tiếp tục triển khai phòng họp trực tuyến ;

- Tiếp tục triển khai sử dụng chữ ký số cho công chức, viên chức liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

### III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám đốc, lãnh đạo phòng, ban, trung tâm, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số:**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số do tỉnh hoặc Chính phủ tổ chức để triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của cấp trên về chuyển đổi số; Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về sự cần thiết của chuyển đổi số. Chuyển đổi số trên cơ sở nguyên tắc đưa các hoạt động của ngành lên môi trường

mạng, giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình, nghiệp vụ hỗ trợ tốt hơn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Sở, qua đó, kịp thời nắm bắt khó khăn và có giải pháp điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đưa việc hoàn thành Kế hoạch Chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá kết quả thực nhiệm vụ và kết quả thi đua hàng năm của công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt đối với Trưởng các phòng, trung tâm trực thuộc Sở.

## **2. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

- Tiếp tục triển khai mở rộng, hoàn thiện nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của ngành đối ngoại kết nối dữ liệu toàn tỉnh và toàn quốc theo lộ trình.

- Xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan công tác đối ngoại, biên giới, phi chính phủ nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài... phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại tại địa phương.

- Rà soát, bổ sung các quy định, quy chế về việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đảm bảo tính pháp lý quy định; các quy định về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên hệ thống thông tin quản lý, điều hành; xây dựng quy định tiêu chuẩn, danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình, nền tảng thực hiện chung của tỉnh.

## **3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các trang thiết bị đầu cuối như mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét và các trang thiết bị cần thiết khác bảo đảm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành và phục vụ cho việc số hóa, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của Sở Ngoại vụ.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc xây dựng trực liên thông tích hợp dùng chung (LGSP) các ứng dụng của tỉnh nhằm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu. Đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công trực tuyến trên lĩnh vực quản lý của Sở cho các tổ chức, cá nhân.

- Triển khai các giải pháp an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN của cơ quan như: Trang bị Tường lửa, hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, các phần mềm bảo mật, diệt virus và các hệ thống đảm bảo an toàn khác

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành; chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử.

## **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Áp dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng như: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành gửi, nhận văn bản điện tử; phần mềm hỗ trợ chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh, phần mềm báo cáo định kỳ...

- Tăng cường các biện pháp phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức đẩy mạnh giải quyết dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì và đầu tư, nâng cấp trang thông tin điện tử Sở Ngoại vụ hoạt động có hiệu quả, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động và các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Sở; triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, phần

mềm, dữ liệu dùng chung được triển khai từ Trung ương đến địa phương, trên phạm vi toàn tỉnh nhằm phục vụ tốt công tác chuyển đổi số; đảm bảo phục vụ tốt cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần; tận dụng sức mạnh của công nghệ số để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở Ngoại vụ và đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho 100% máy tính của công chức, viên chức Sở.

- Cử công chức, viên chức Sở tham gia khóa đào tạo, tập huấn về an toàn, an ninh mạng; xử lý sự cố mất an toàn, an ninh mạng.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức Sở về kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông đánh giá, kiểm tra mức độ an toàn, an ninh mạng, đảm bảo các điều kiện an toàn, an ninh thông tin.

### **6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Sắp xếp, bố trí công chức có đủ trình độ chuyên môn phục vụ công tác chuyển đổi số theo yêu cầu phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ tốt theo yêu cầu của lãnh đạo.

- Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin...

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hàng năm, căn cứ Nghị quyết này, giao Tập thể lãnh đạo Sở chỉ đạo xây dựng Kế hoạch của Sở Ngoại vụ triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết.

2. Cấp ủy, chi bộ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kiểm tra việc phổ biến, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết của các chi bộ.

Nghị quyết được phổ biến đến các chi bộ./.

#### Nơi nhận:

- Đảng ủy Khối CQ&DN (b/c),
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ Sở;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Lưu: ĐU.



**Nguyễn Triều Thương**